BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BẢN SAO KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA

Họ và tên: **Trần Tuấn Minh** Ngày sinh: 31/03/2003
Mã sinh viên: **2151062831** Lớp: 63CNTT4
Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin** Hệ đào tạo: Đại học Chính quy

| STT | Môn học | Số tín chỉ | Thang điểm 10 | Thang điểm 4 | Điểm chữ | STT | Môn học | Số tín chỉ | Thang điểm 10 | Thang điểm 4 | Điểm chữ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | An toàn và bảo mật thông tin | (3) | 9.3 | 4 | A | 2 | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật | (3) | 9.3 | 4 | A |
| 3 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | (2) | 9.2 | 4 | A | 4 | Chuyên đề Công nghệ Thông tin | (3) | 9 | 4 | A |
| 5 | Cơ sở dữ liệu | (3) | 7.5 | 3 | B | 6 | Công nghệ phần mềm | (3) | 9.3 | 4 | A |
| 7 | Công nghệ Web | (3) | 7.1 | 3 | B | 8 | Đại số tuyến tính | (3) | 10 | 4 | A |
| 9 | Đồ họa máy tính | (3) | 9.1 | 4 | A | 10 | Giải tích hàm một biến | (3) | 9.7 | 4 | A |
| 11 | Giải tích hàm nhiều biến | (3) | 10 | 4 | A | 12 | Học máy | (3) | 8.5 | 4 | A |
| 13 | Khai phá dữ liệu | (3) | 9.5 | 4 | A | 14 | Kiến trúc máy tính | (3) | 9.2 | 4 | A |
| 15 | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | (2) | 9.2 | 4 | A | 16 | Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp | (3) | 9 | 4 | A |
| 17 | Lập trình Java | (3) | 9.4 | 4 | A | 18 | Lập trình nâng cao | (3) | 8.9 | 4 | A |
| 19 | Lập trình Python | (3) | 9.6 | 4 | A | 20 | Lập trình Windows | (3) | 9.1 | 4 | A |
| 21 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | (2) | 8.5 | 4 | A | 22 | Linux và phần mềm mã nguồn mở | (2) | 8.8 | 4 | A |
| 23 | Lý thuyết tính toán | (3) | 9.4 | 4 | A | 24 | Mạng máy tính | (3) | 9.1 | 4 | A |
| 25 | Nền tảng phát triển Web | (3) | 6.4 | 2 | C | 26 | Nguyên lý hệ điều hành | (3) | 9.1 | 4 | A |
| 27 | Nguyên lý lập trình hướng đối tượng | (3) | 8 | 3 | B | 28 | Nhập môn lập trình | (3) | 10 | 4 | A |
| 29 | Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin | (3) | 8.3 | 3 | B | 30 | Pháp luật đại cương | (2) | 9.3 | 4 | A |
| 31 | Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động | (3) | 10 | 4 | A | 32 | Quản trị mạng | (3) | 9.5 | 4 | A |
| 33 | Thiết kế và phát triển game | (3) | 9 | 4 | A | 34 | Thuật toán ứng dụng | (3) | 10 | 4 | A |
| 35 | Tiếng Anh 1 | (3) | 9.1 | 4 | A | 36 | Tiếng Anh 2 | (3) | 9.2 | 4 | A |
| 37 | Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin | (3) | 9.2 | 4 | A | 38 | Toán rời rạc | (3) | 9.6 | 4 | A |
| 39 | Trí tuệ nhân tạo | (3) | 8.9 | 4 | A | 40 | Triết học Mác - Lênin | (3) | 9.4 | 4 | A |
| 41 | Truy hồi thông tin và tìm kiếm web | (3) | 8.5 | 4 | A | 42 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | (2) | 9.6 | 4 | A |
| 43 | Xác suất thống kê | (3) | 10 | 4 | A | 44 | Xác suất thống kê | (3) | 10 | 4 | A |
| 45 | Xử lý ảnh | (3) | 8.5 | 4 | A | 46 | | () | | | |
| Điểm trung bình học tập thang điểm 10 | | 9.10 | | | | Xếp loại rèn luyện | | | | | |
| Điểm trung bình học tập thang điểm 4 | | 3.86 | | | | | | | | | |
| Xếp loại tốt nghiệp (thang điểm 4) | | Xuất sắc | | | | | | | | | |

Hà nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025
TL HIỆU TRƯỞNG
**TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN**

**nháº-n: 20-1751190187** **MÃ£ chá»©ng**
https://vanbantlu.id.vn/retrieve Tra cá»©u tá°¡i: